TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 12 - 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Đông
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hà Văn Hải.
2/ Ông Phan Văn Hưng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lim Thị P**, sinh năm: 1992.
Trú tại: Bản ĐT, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vi Mạnh L**, sinh năm: 1995.
Trú tại: Bản ĐT, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2023 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lim Thị P trình bày:

Chị Lim Thị P đăng ký kết hôn với anh Vi Mạnh L vào ngày 14/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó giữa hai bên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, chửi bới, đánh đập chị P ngoài ra còn sa vào tệ nạn xã hội sử dụng chất ma túy, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm, mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, anh L không có sự quan tâm, chăm lo xây dựng cuộc sống gia đình dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc, trước đó chị P đã từng gửi đơn

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L, sau khi được hòa giải và bản thân anh L hứa thay đổi chị đã rút đơn khởi kiện để quay trở lại đoàn tụ, tuy nhiên anh L vẫn không thay đổi, sau khi mâu thuẫn giữa vợ chồng lên đến đỉnh điểm, kể từ tháng 5/2023 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh L cho đến nay, nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn để có thể tiếp tục hàn gắn, xây dựng hạnh phúc lâu dài nên chị P giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn đối với anh Vi Mạnh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị P và anh L có 01 người con chung là Vi Việt L1, sinh ngày 02/5/2018. Giải quyết ly hôn chị P đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong đơn khởi kiện ban đầu chị P yêu cầu vợ chồng cùng có nghĩa vụ trả khoản nợ chung, vay để xây dựng nhà ở với số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tại Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện QC, tỉnh Nghệ An. Ngày 13/11/2023 chị P đã tự mình trả xong toàn bộ khoản nợ nêu trên, chị không yêu cầu anh L phải hoàn trả cho mình số tiền thuộc về phần nghĩa vụ của anh L phải thực hiện đối với Ngân hàng, giữa hai bên không có tranh chấp gì về phần tài sản và nợ chung nên chị Lim Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Vi Mạnh L trình bày: Giữa anh và chị Lim Thị P đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Theo anh L sau khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống chung hàng ngày giữa vợ chồng sẽ không tránh khỏi những mâu thuẫn, va chạm nhau, bản thân anh L thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị P nên mong muốn vợ chồng quay trở lại đoàn tụ, tiếp tục chung sống để nuôi con. Do đó, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị P.

Anh L và chị P có một người con chung là Vi Việt L1, sinh ngày 02/5/2018. Ý kiến của anh L đối với con chung, nếu như chị P kiên quyết giữ nguyên ý kiến đề nghị giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu giao con chung cho anh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Đối với phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, giữa hai bên không có tranh chấp gì về phần tài sản và nợ chung nên anh L có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

trước khi phiên tòa được đưa ra xét xử các bên đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xét xử:

Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lim Thị P được ly hôn với anh Vi Mạnh L.

Giao người con chung là Vi Việt L1, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Lim Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Mạnh L, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Quỳ Châu, do đó đề nghị không tiếp tục đưa Ngân hàng vào tiếp tục tham gia tố tụng trong vụ án. Các đương sự có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lim Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vi Mạnh L, đề nghị giao người con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[1.2] Bị đơn anh Vi Mạnh L có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở tại bản Đ, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn anh Vi Mạnh L có "Đơn phản tố" đề ngày 22/11/2023 nêu hai yêu cầu cụ thể như sau:

+ Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị Vi Thị P.

+ Nếu chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh L thì đề nghị giao con chung cho anh L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Căn cứ vào quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự và văn bản hướng dẫn, những yêu cầu trình bày trong "Đơn phản tố" nêu trên được xem là ý kiến phản bác của bị đơn đối với những yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phải là yêu cầu phản tố theo quy định, những ý kiến trình bày của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được ghi nhận đầy đủ trong biên bản làm việc, lấy lời khai trước đó. Do đó Tòa án không tiến hành thông báo yêu cầu nộp tiền tạm ứng án phí và thụ lý theo yêu cầu phản tố là đúng quy định.

[1.4] Theo nội dung đơn khởi kiện ban đầu, chị P yêu cầu anh L có nghĩa vụ cùng trả khoản nợ chung, vay tại Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện QC, tỉnh Nghệ An, mục đích xây dựng nhà ở với số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, ngày 02/11/2023 Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện QC có công văn số 88/CV-NH đề nghị Tòa án sau khi giải quyết ly hôn cần giao khoản nợ cho chị P là chủ đại diện hộ gia đình vay vốn có nghĩa vụ trả nợ và lãi suất theo quy định cho Ngân hàng, tuy nhiên trong thời gian vụ án đang được tiến hành giải quyết, ngày 13/11/2023 nguyên đơn chị P đã thực hiện xong nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ nêu trên. Ngày 16/11/2023 Ngân hàng gửi công văn số 94/CV-NH xác nhận hộ gia đình chị P và anh L đã trả xong toàn bộ nợ và lãi suất vay vào ngày 13/11/2023 không còn khoản nợ nào tại Ngân hàng, do đó đề nghị đưa Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện QC, tỉnh Nghệ An ra khỏi bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy các đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình, quyền lợi của Ngân hàng đã được đảm bảo không còn yêu cầu gì, do đó không tiếp tục đưa Ngân hàng C tiếp tục vào tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi vụ án được đưa ra xét xử nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lim Thị P và anh Vi Mạnh L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 14/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc, dẫn đến ly thân kể từ tháng 5/2023 không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án anh L cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, xác định vẫn còn tình cảm với chị P nên mong muốn vợ chồng cùng hàn gắn đoàn tụ để nuôi con. Ý kiến của nguyên đơn là chị Lim Thị P trình bày, trước đây đã từng cho anh L cơ hội để thay đổi bản thân nhưng anh L không tự mình nhận ra lỗi của bản thân để sửa đổi theo hướng tích cực, trong thời

gian ly thân hai bên không còn sự quan tâm hay nỗ lực để hàn gắn tình cảm, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn kiên quyết giữ nguyên ý kiến đề nghị được xem xét giải quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa hai bên không còn hạnh phúc, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Lim Thị P đối với anh Vi Mạnh L.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Vi Việt L1, sinh ngày 02/5/2018, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phượng đề nghị giao con chung cho chị quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn anh Vi Mạnh L không đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L có ý kiến nếu chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị P thì đề nghị giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Xét thấy rằng, việc xem xét giao nuôi con chung chưa thành niên sau khi vợ chồng ly hôn cần đảm bảo điều kiện môi trường sinh sống, học tập và quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chung sau này, không làm ảnh hưởng nhiều đến tâm sinh lý của trẻ đang trong độ tuổi phát triển cần sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương và bảo vệ của người thân, trên thực tế sau khi vợ chồng sống ly thân con chung ở cùng chị P, chủ yếu do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tại thời điểm giải quyết ly hôn con chung chưa đủ 07 tuổi nên cần có sự chăm sóc, gần gũi về mặt tâm lý, tạo sự gần gũi về mặt tình cảm gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con, mà chị P là người thường xuyên trực tiếp gần gũi, chăm sóc con chung, ngoài ra chị P đảm bảo về nơi ở ổn định, sức khỏe lao động và thu nhập ổn định để chăm sóc, nuôi con chung sau này, ngoài ra còn có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc con. Để không làm xáo trộn nơi ở, môi trường sinh sống, học tập hiện tại của con chung chưa thành niên, xét thấy nên cần tiếp tục giao con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Mạnh L là phù hợp.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lim Thị P không yêu cầu anh Vi Mạnh L hoàn trả lại số tiền thuộc nghĩa vụ, kỹ phần nợ vay anh L phải trả cho Ngân hàng mà chị P trả thay tại Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện QC, tỉnh Nghệ An. Các bên có ý kiến trình bày không còn tranh chấp gì đối với phần tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết, xét thấy yêu cầu của các đương sự không nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với bên thứ ba hay thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm. Đối với tài sản chung của vợ

chồng chưa giải quyết (nếu có) mà xảy ra tranh chấp về sau này, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lim Thị P, xử:

1. Chị Lim Thị P được ly hôn anh Vi Mạnh L.

2. Về con chung: Giao người con chung là Vi Việt L1, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Lim Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Mạnh L.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lim Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006567 ngày 24/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;
- UBND xã CH, huyện QC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hà Văn Đông